

Số: 618 /BC-UBND

Hiệp Cường, ngày 06 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Hiệp Cường

Kính gửi: Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Hưng Yên (Công an tỉnh).

Thực hiện Công văn số 6701/UBND-KGVX ngày 02/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo chuẩn bị các điều kiện phục vụ tổ chức Lễ phát động Ngày Công dân số Việt Nam năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường báo cáo bước đầu kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 66.22), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Ủy ban nhân dân xã xác định phát triển công dân số là một trong những nhiệm vụ gắn với công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trên địa bàn; trong đó, Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Ngay sau khi Nghị quyết 66.22 có hiệu lực, các nội dung của Nghị quyết được quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ thôn thông qua các hội nghị giao ban, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn tại cơ sở.

Trong quá trình triển khai, UBND xã đã chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận chuyên môn phối hợp với Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, bảo đảm việc triển khai được thực hiện đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công dân số

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số được UBND xã triển khai bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Nội dung tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã và các thôn, đăng tải tin, bài trên Zalo, Facebook và Cổng thông tin điện tử của xã; đồng thời lồng ghép tại các cuộc họp thôn, hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Công an xã trong quá trình người dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Nội dung tập trung vào đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID; cập nhật, tích hợp thông tin, giấy tờ và khai thác các tiện ích số phục vụ đời sống, giao dịch hành chính của người dân.

Hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10/2026, xã tập trung đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các nền tảng mạng xã hội; hướng dẫn tại các thôn; hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt VNeID, cập nhật và tích hợp thông tin, giấy tờ. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò là lực lượng hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân tại hộ gia đình, nhà văn hóa thôn và các điểm phù hợp, nhất là đối với người cao tuổi, giúp người dân thực hiện các thao tác ngay trên thiết bị điện tử cá nhân.

2. Kết quả định danh điện tử và kích hoạt VNeID

Đến thời điểm báo cáo, toàn xã đã thu nhận 27.101 tài khoản VNeID, đạt 91,34%; trong đó đã kích hoạt 26.409/29.671 tài khoản, đạt tỷ lệ 89,01%.

Qua rà soát, số công dân chưa kích hoạt tài khoản VNeID chủ yếu là người cao tuổi, người không sử dụng điện thoại thông minh và người đi làm ăn xa. Để tiếp tục nâng cao tỷ lệ kích hoạt, UBND xã đang tập trung chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường hướng dẫn trực tiếp đối với các nhóm đối tượng này; đồng thời thực hiện hướng dẫn từ xa đối với công dân đang làm ăn, học tập ngoài địa phương, góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ TÍCH HỢP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, GIẤY TỜ TRÊN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA

UBND xã đang phối hợp quản lý, khai thác và từng bước kết nối, chia sẻ các dữ liệu thuộc các lĩnh vực hộ tịch, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, giáo dục, y tế và các lĩnh vực có liên quan. Đối với cơ sở dữ liệu đất đai, tỷ lệ thực hiện đạt khoảng 51,7%. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu được triển khai gắn với yêu cầu bảo đảm thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các tiện ích số cho người dân.

Đối với các trường hợp chưa thực hiện được việc tích hợp, nguyên nhân chủ yếu là dữ liệu chưa đồng bộ, thông tin chưa khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc công dân chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử. UBND xã đã tăng cường thông tin, hướng dẫn người dân hoàn thiện việc tích hợp các thông tin, giấy tờ cơ bản trên VNeID, đồng thời tuyên truyền để người dân nắm được các quyền lợi, chính sách được hưởng theo quy định, trong đó có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết.

IV. KẾT QUẢ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ

Trong thời gian từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 14/9/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận tổng số 3.017 hồ sơ; trong đó có 2.954 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và 63 hồ sơ chuyển sang từ kỳ trước.

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 100%, với 2.954/2.954 hồ sơ được thực hiện trực tuyến.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được duy trì, trong đó tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận đạt 96,2%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được triển khai đối với các thủ tục hành chính một phần và toàn trình. Tổng số hồ sơ thực hiện trực tuyến là 2.954 hồ sơ; trong đó có 296 thủ tục một phần và 109 thủ tục toàn trình.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%, góp phần nâng cao tính thuận tiện, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính và thúc đẩy hình thức giao dịch số trong nhân dân.

V. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÁC TIỆN ÍCH TRÊN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA

1. Về các tiện ích thuộc lĩnh vực quản lý: UBND xã đã triển khai sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế khác; tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử đạt khoảng 55% dân số, tỷ lệ khám sức khỏe toàn dân đạt 70%. Việc triển khai các tiện ích trên góp phần từng bước hình thành thói quen sử dụng các nền tảng số trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế.

2. Về chi trả an sinh xã hội qua tài khoản: việc chi trả qua tài khoản được triển khai đạt 100% đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội và đạt 98,5% đối với lĩnh vực người có công.

VI. KẾT QUẢ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Từ thực tiễn tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, UBND xã nhận thấy vẫn còn một số nội dung cần được cấp có thẩm quyền nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể: (1) một số quy định còn yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có dữ liệu; (2) một số trường hợp vẫn yêu cầu xác nhận thủ công trong khi có thể khai thác, sử dụng dữ liệu đã có; (3) một số thủ tục chưa công nhận đầy đủ giá trị sử dụng của giấy tờ điện tử đã được tích hợp trên VNeID. Việc tiếp tục hoàn thiện các nội dung trên sẽ góp phần giảm thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện và tạo thuận lợi hơn cho người dân trong quá trình giao dịch với cơ quan nhà nước.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN NGÀNH VÀ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ

1. Về lĩnh vực văn hóa: UBND xã lồng ghép nội dung về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số, xây dựng văn hóa số và ứng xử văn minh trên môi trường số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các buổi sinh hoạt thôn và hoạt động tuyên truyền nhân các ngày lễ, sự kiện.

2. Về y tế, giáo dục: Trạm Y tế xã triển khai sổ sức khỏe điện tử, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID trong quá trình khám, chữa bệnh. Các trường học trên địa bàn thực hiện cập nhật dữ liệu học sinh, giáo viên trên hệ thống và hướng dẫn phụ huynh sử dụng tài khoản định danh điện.

3. Về Tổ công nghệ số cộng đồng: UBND xã đã thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên 01 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 08 Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn. Cùng với đó, xã đã trang bị wifi miễn phí tại các khu vực công cộng ở thôn và trang bị mỗi thôn mới 02 máy tính phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ sở, tạo điều kiện để người dân và lực lượng cơ sở tiếp cận, sử dụng các tiện ích số.

4. Về hỗ trợ nhóm yếu thế: UBND xã ưu tiên hướng dẫn trực tiếp đối với người

cao tuổi, người khuyết tật, người có công và người có hoàn cảnh khó khăn trong tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số; đối với những trường hợp không có điều kiện đến các điểm hướng dẫn, xã ưu tiên hỗ trợ tại nhà nhằm bảo đảm người dân được tiếp cận các tiện ích số một cách thuận lợi, phù hợp.

VIII. BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

UBND xã thực hiện quản lý quyền truy cập, khai thác dữ liệu theo phân quyền đối với từng cán bộ, công chức; đồng thời chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính. Công an xã tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến an ninh mạng; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo người dân về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, giả mạo trên môi trường số. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã chưa phát sinh sự cố an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng.

IX. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Về nhân lực: đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã có 40 người, cùng 326 viên chức thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các trường học và cơ sở y tế. Hiện xã chưa bố trí công chức chuyên trách về chuyển đổi số; nhiệm vụ được thực hiện theo phân công, kiêm nhiệm. UBND xã đã cử 02 công chức, gồm 01 công chức thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội và 01 công chức thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, tham gia đào tạo văn bằng 2 ngành Công nghệ thông tin theo Đề án của tỉnh. Bên cạnh đó, xã tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, Bình dân học vụ số và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ thôn, từng bước nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ công dân số tại cơ sở.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bố trí, sử dụng trong ngân sách phân bổ về chuyển đổi số và các nhiệm vụ có liên quan của xã theo quy định.

3. Về hạ tầng: cán bộ, công chức và cán bộ thôn được trang bị máy tính, thiết bị làm việc; hệ thống thiết bị mạng được triển khai phục vụ hoạt động chuyên môn. Hệ thống liên thông tới các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã và kết nối với các hệ thống ở Trung ương, tỉnh và cơ sở dữ liệu ngành. Nhìn chung, hạ tầng hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đồng thời có khả năng đáp ứng khi số lượng giao dịch, nhu cầu khai thác và sử dụng các dịch vụ số tăng cao.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, việc triển khai Nghị quyết 66.22 trên địa bàn xã Hiệp Cường bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được quan tâm; hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân được triển khai bằng nhiều hình thức; tỷ lệ thu nhận và kích hoạt tài khoản VNeID, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thanh toán không dùng tiền mặt đạt kết quả cao. Các tiện ích số trong lĩnh vực y tế, an sinh xã hội từng bước được mở rộng; Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò hỗ trợ người dân, nhất là các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân được chú trọng, đến thời điểm báo cáo chưa phát sinh sự cố nghiêm trọng.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như tỷ lệ tích hợp một số nhóm dữ liệu chưa cao; việc đồng bộ, đối khớp dữ liệu giữa các hệ thống còn có trường hợp chưa thống nhất; một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người không sử dụng điện thoại thông minh và người đi làm ăn xa, còn hạn chế trong việc tiếp cận, sử dụng các tiện ích số. Nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu là kiêm nhiệm, trong khi yêu cầu triển khai ngày càng rộng và đòi hỏi kỹ năng chuyên môn cao. Đây là những nội dung cần tiếp tục tập trung khắc phục trong thời gian tới để nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển công dân số trên địa bàn.

XI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10/2026, huy động Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hướng dẫn trực tiếp tại các thôn.

Chủ trì: Phòng Văn hóa – xã hội.

Phối hợp: Công an xã, các thôn.

Thời gian thực hiện: trước và trong ngày 15/10/2026.

2. Tập trung hoàn thành việc làm sạch, đối khớp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời tăng số lượng thông tin, giấy tờ được tích hợp trên VNeID.

Chủ trì: Công an xã.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2026.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc tái cấu trúc thủ tục hành chính, từng bước cắt giảm yêu cầu xuất trình lại các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu; mở rộng việc sử dụng chữ ký số trên VNeID.

Chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2026.

4. Tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết; tăng cường hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm hạn chế về kỹ năng số; đồng thời củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Chủ trì: Phòng Văn hóa – xã hội.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn người dân phòng, chống các hành vi lừa đảo, giả mạo trên môi trường số.

Chủ trì: Công an xã.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

XII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Công an tỉnh hướng dẫn cụ thể quy trình làm sạch, đối khớp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với các dữ liệu do cấp xã quản lý; đồng

thời hỗ trợ kỹ thuật và tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về kích hoạt tài khoản, tích hợp giấy tờ trên VNeID, nhất là đối với người cao tuổi.

2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc bố trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân lực hỗ trợ công tác phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức và cán bộ thôn, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ công dân số tại cơ sở.

3. Đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn về nguồn kinh phí và phương thức hạch toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Đề nghị các sở, ngành của tỉnh sớm ban hành hướng dẫn chi tiết về triển khai Nghị quyết 66.22, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về dữ liệu và quy trình giữa các hệ thống thông tin, tạo cơ sở để cấp xã tổ chức thực hiện thống nhất, thông suốt và hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Hiệp Cường. Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường trân trọng báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh tổng hợp.

Nơi nhận:  Ký bởi:
Phạm Tiến
Mạnh
Cơ quan:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX^{Sơn}.



Đặng Hoài Nam